TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày: 21-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trịnh Văn Thái**

2. Ông **Đặng Duy Hưng**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Ông **Nguyễn Việt Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Quang S (Tên gọi khác: Ú), Sinh năm: 1994, Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hoài P và bà Phan Thị L (Đã chết); Vợ: Phạm Thị Ái N, có 02 con: lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng. (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

Bị hại: **Nguyễn Thị N1**, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Tri P1**, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang STốp có giấy phép lái xe hạng D số 740152002238 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 14/12/2023, có thời hạn đến ngày 14/12/2028.

Vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 13/01/2026, Trần Quang S điều khiển xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 chở hàng hóa từ xã S đi xã T để giao cho khách hàng. Khi đến khu vực giao lộ N ba T - Q (là nơi có đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ đường

dành cho người đi bộ sang đường và thuộc khu vực đông dân cư), STốp không giảm tốc độ mà tiếp tục lưu thông bình thường. Lúc này, phía trước cùng chiều có bà Nguyễn Thị N1 điều khiển xe đạp điện hiệu BOMELLI màu đỏ đen lưu thông trên phần đường bên phải. Khi đến gần giao lộ, bà N1 bật tín hiệu xin chuyển hướng bên trái nhưng không chú ý quan sát phía sau, chuyển hướng sang trái khi xe ô tô tải của STốp đang ở khoảng cách gần phía sau. Phát hiện tình huống trên, STốp điều khiển xe ô tô lách tránh sang trái nhưng không kịp nên phần bên phải xe ô tô tải va chạm với xe đạp điện do bà N1 điều khiển. Sau va chạm, bà N1 cùng xe đạp điện ngã xuống mặt đường, bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô tải cán qua bà N1. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N1 tử vong tại chỗ; 02 xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 và xe đạp điện hiệu BOMELLI bị hư hỏng nhẹ. (Bút lục: 9, 10-11, 23-28, 43-46, 153-154)

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là tại ngã ba G đường Q - T, thuộc khu phố F, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Đây là đoạn đường nằm trong khu vực đông dân cư, giao lộ ngã ba tại các điểm giao nhau có đèn tín hiệu cảnh báo giao thông và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường (vạch kẻ 7.3). Kẻ một đường thẳng tiếp tuyến tại điểm giao nhau giữa đường Q và đường T có khoảng rộng là 25,7m. Đoạn đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng: tại đường Q, mặt đường rộng 7,44m. Tại mặt đường T, mặt đường rộng 7,9m, có vạch kẻ đường bằng sơn màu vàng, nét liền ở giữa chia mặt đường thành hai hướng lưu thông ngược chiều nhau: hướng đi nhà thờ Vinh Thanh phần đường rộng 4,07m; hướng đi chợ Đ1 phần đường rộng 3,83m.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường: chọn đường T hướng nhà thờ Vinh Thanh đi chợ Đ1 làm hướng chuẩn khám nghiệm. Chọn mép lề đường bên phải hướng chuẩn làm lề chuẩn. Chọn trụ điện 474HT/137 làm điểm mốc, điểm mốc nằm trên nền bê tông trong lề chuẩn. Đo từ điểm mốc ra lề chuẩn là 1m. Tại hiện trường, ghi nhận các dấu vết:

(1) Vết cày không liên tục dài 6,35m nằm trên mặt đường nhựa, hướng theo hướng chuẩn. Đầu vết cày (1) đo vào lề chuẩn là 4,85m, đo tới vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường của đường T trước khi vào giao lộ, hướng chuẩn là 11,05m, và đo tới điểm mốc là 6,05m. Cuối vết cày là mép trên vành giỏ xe của xe đạp điện chà xát trên mặt đường.

(2) Vết cày không liên tục, dài 4,8m, nằm trên mặt đường nhựa, hướng theo hướng chuẩn. Đầu vết cày (2) đo vào lề chuẩn là 4,63m. Cuối vết cày là chân chống sau của xe đạp điện chà xát trên mặt đường. Đo từ đầu vết cày (1) đến đầu vết cày (2) là 17m.

(3) Xe đạp điện (không rõ nhãn hiệu) khung màu đỏ đen, ngã đổ về phía bên trái xe, tay lái quay gập hết cỡ về bên trái làm giỏ xe chà xát xuống đường, cổ lái và bánh trước quay ngược về phía sau. Đầu xe hướng về phía đường Q, đuôi xe hướng về phía lề chuẩn. Đo từ tâm bánh sau vào lề chuẩn là 3,4m, đo từ tâm bánh trước vào lề chuẩn là 4,45m.

(4) Tử thi, là nữ giới, nằm trên mặt đường nhựa, nằm nghiêng về phía bên phải thân, hai chân, hai tay co về phía trước thân, đầu quay về hướng đường Q, chân quay

về phía lề chuẩn. Vỡ hộp sọ, tổ chức não thoát vị ra ngoài. Trên nền đường, dưới vùng đầu nạn nhân có vũng máu kích thước (1,4 x 0,9)m. Tính từ đỉnh đầu do vào lề chuẩn là 5,55m, đo đến tâm bánh trước của xe đạp điện là 1,15m.

(5) Xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-197.13 nằm trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng về phía chợ Đ1. Đo từ tâm bánh trước bên phải vào lề chuẩn là 1,14m. Đo từ tâm bánh sau bên phải vào lề chuẩn là 1,1m, và đo tới điểm mốc là 24,3m. Đo từ tâm bánh sau bên trái của xe ô tô tới tâm bánh trước của xe đạp điện là 20,8m; Đ từ tâm bánh sau của xe đạp điện tới điểm mốc là 4,5m. (Bút lục: 13-16)

- Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải biển kiểm soát 86C - 197.13:

+ Vết xước không liên tục từ mép ngoài, bên phải cảng trước đến mép dưới cửa phụ (cửa bên phải) kích thước: dài 0,39m, rộng 0,03m; chiều hướng từ trước ra sau. Đầu vết xước đo đến mặt đất là 0,75m, cuối vết xước đo đến mặt đất là 0,75m.

+ Vết hằn từ mặt lăn đến mặt ngoài bánh xe ngoài, phía sau, bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Kích thước (0,15 x 0,06)m.

+ Vết hằn trên mặt ngoài, bánh ngoài, phía sau, bên phải. Kích thước (0,03 x 0,025)m.

+ Mặt trong, bánh trong, phía sau, bên phải có bám dính một lớp bùn đất đã khô. Từ mặt lăn đến mặt trong, bánh trong, phía sau, bên phải bám dính vết tế bào sinh học kích thước (0,20 x 0,06)m trên lớp bùn đất khô. (Bút lục: 17-18)

- Kết quả khám nghiệm xe đạp điện màu đỏ đen có chữ BOMELLI:

+ Vết trượt xước kim loại góc ngoài, trên, trước, bên phải của giỏ xe, từ trái qua phải, kích thước (0,06 x 0,005)m. Từ vết xước đo tới mặt đất là 0,88m.

+ Vết trượt xước kim loại góc ngoài, trên, trước, bên trái của giỏ xe, hướng từ trái qua phải, kích thước (0,05 x 0,005)m. Từ vết xước đo tới mặt đất là 0,86m.

+ Vết trượt xước kim loại không liên tục, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, kích thước (0,14 x 0,05)m trên mặt ngoài ống giảm sóc phía trước, bên trái.

+ Bàn đạp bên trái, bằng nhựa, mặt ngoài có vết mài mòn kích thước (0,07 x 0,03)m.

+ Bàn đạp bên phải, bằng nhựa, mặt ngoài có vết mài mòn kích thước (0,06 x 0,03)m. Cong theo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong 0,03m.

+ Vết trượt xước mặt ngoài, bên trái, chân chống sau, kích thước (0,04 x 0,03)m. Cách mặt đất 0,20m.

+ Vết trượt xước, mài mòn, vỡ nhựa của gác chân sau bên trái, kích thước (0,035 x 0,045)m. Cách mặt đất 0,27m. (Bút lục: 19-20)

- Kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 23/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

+ Xe đạp điện không biển số, hiệu BOMELLI di chuyển trên đường T xiên từ phần đường bên phải qua phần đường bên trái theo hướng từ nhà thờ Vinh Thanh đi chợ Đ1. Xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 di chuyển trên đường T, theo hướng từ nhà thờ Vinh Thanh đi chợ Đ1, phía sau bên trái xe đạp điện không biển số hiệu BOMELLI.

+ Xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 va chạm với xe đạp điện không biển số, hiệu BOMELLI tại phần đường bên trái đường T theo hướng từ nhà thờ Vinh Thanh đi chợ Đ1.

+ Xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 có dấu vết va chạm: Trượt xước kim loại, mất sơn màu xanh mặt ngoài từ mép cản trước bên phải đến mép cửa lên xuống ca bin bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái phù hợp với dâu vết va chạm trên xe đạp điện không biển số, hiệu BOMELLI: Trượt xước kim loại màu trắng mặt ngoài góc trước phía trên giỏ xe trước bên trái, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 và của xe đạp điện không biển số, hiệu BOMELLI tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông. (Bút lục: 125)

- Bản kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông:

1. Xe ô tô BS: 86C-197.13

+ Hệ thống lái sử dụng post tay lái, hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

+ Hệ thống phanh chính sử dụng phanh thuỷ lực, phanh đỗ thuộc loại cơ khí tác động trên các bánh xe trục II, phanh hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

+ Lốp của các bánh xe trục I-II, không phát hiện hư hỏng.

+ Hệ thống đèn tín hiệu trước (bên trái, phải) hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

+ Hệ thống đèn tín hiệu sau (bên trái, phải) hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

+ Còi hoạt động bình thường.

2. Xe đạp điện:

+ Tay lái hoạt động bình thường;

+ Phanh trước dùng phanh bố: hoạt động bình thường;

+ Phanh sau dùng phanh bố: hoạt động bình thường;

+ Đèn tín hiệu sau (bên phải, trái) hoạt động bình thường;

+ Lốp của bánh xe trước và sau, không phát hiện hư hỏng;

+ Còi hoạt động bình thường. (Bút lục: 128)

- Biên bản trích xuất và thu giữ camera: Ngày 13/01/2026 của Công an phường P ghi nhận: Khoảng thời gian từ 06 giờ 05 phút đến 06 giờ 17 phút ngày 13/01/2026 tại Ngã 3 giao nhau đường T - Q thuộc khu phố F, phường P xảy ra vụ tai nạn giao thông do xe ô tô tải 86C - 197.12 do ông S lưu thông trên đường T đến Ngã 3 T - Q thì va chạm với xe đạp điện do bà Nguyễn Thị N1 chạy cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn giao thông. (Bút lục: 62)

- Tại Kết luận giám định số 1439/KL-KTHS ngày 01/6/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định. Tốc độ xe ô tô tải biển số 86C-197.13 trước thời điểm va chạm khoảng 35,47 km/h. Tốc độ xe đạp điện trước thời điểm va chạm khoảng 21,67 km/h. (Bút lục: 138)

- Kết quả kiểm tra tải trọng ngày 13/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đối với xe ô tô biển số 86C-197.13 ghi nhận: Quá tải trọng 12%. (Bút lục: 60-61)

- Tại phiếu test nước tiểu số 172601130417 ngày 13/01/2026 của Bệnh viện Đ2 đối với Trần Quang S ghi nhận: Âm tính với ma túy. (Bút lục: 39A)

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số 172601130416 ngày 13/01/2026 của Bệnh viện Đ2 đối với Trần Quang S ghi nhận: Nồng độ cồn trong máu là 00 mg/dl. (Bút lục: 40A)

- Kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 28/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: không tìm thấy ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Thị N1. (Bút lục: 119)

- Kết luận giám định độc chất số 389/449/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 27/02/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu máu của Trần Thị N2. (Bút lục 122)

- Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L: kết luận 01 giấy phép lái xe hạng D, số G, tên Trần Quang S, sinh ngày 19/5/1994, nơi cư trú Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, do Sở G cấp ngày 14/12/2023 là thật. (Bút lục: 133)

- Tại Kết luận giám định tử thi số 21/KLGĐTT-PC09 ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

+ Chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ phức tạp;

+ Xây sát rách da nhiều vị trí trên cơ thể;

+ Gãy các xương lồng ngực;

+ Các vết hằn tụ bầm máu dưới da dạng vân lốp ở vùng lưng;

2. Kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị N1 do chấn thương sọ não.

+ Kết luận khác: Không. (Bút lục: 112-115)

Về vật chứng:

+ 01 đoạn camera ghi nhận vụ tai nạn giao thông được lưu trong 01 USB chứa đoạn video quay lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với bản chính Giấy phép lái xe hạng D số 740152002238 của Trần Quang S được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án đến Toà án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng để phục vụ công tác xét xử.

+ Trả lại xe ô tô tải; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định số VA 2532582 của xe ô tô tải biển kiểm soát 86C - 197.13 cho chủ sở hữu là Trần Quang S trong giai đoạn điều tra. (Bút lục: 108, 110, 156, 157)

+ Trả lại xe đạp điện màu đỏ đen, hiệu BEMOLLI chủ sở hữu là ông Nguyễn Tri P1 trong giai đoạn điều tra. (Bút lục: 109, 142)

Về dân sự: Quá trình điều tra, Trần Quang S đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Tri P1 số tiền 172.000.000 đồng. Hiện ông P1 không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang S. (Bút lục: 144, 145)

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSKV15-HS ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Quang S, về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quang S, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Quang S, mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Trần Quang S 01 giấy phép lái xe hạng D.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang S khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND khu vực A - Lâm Đồng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND khu vực A - Lâm Đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc cho con nhỏ, gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, phản ánh trong hồ sơ vụ án và thông qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Trần Quang STốp có giấy phép lái xe hạng D, vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 13/01/2026, STốp điều khiển xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 lưu thông trên đường T hướng từ phường P đi xã T. Khi đến khu vực giao lộ T - Q, STốp đã điều khiển xe ô tô tải trên chạy giữa đường, không đi đúng phần đường, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau, vượt xe chạy cùng chiều phía trước dẫn đến va chạm với xe đạp điện do bà Nguyễn Thị N1 điều khiển đang chuyển hướng sang trái phía trước cùng chiều, làm bà Nguyễn Thị N1 tử vong tại chỗ.

Việc điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ của Trần Quang S đã vi phạm việc chấp hành về tốc độ và khoảng cách giữa các xe; Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt quy định tại Điều 12; Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả chết 01 người.

Hành vi trên của bị cáo Trần Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù tại khu vực cột đèn tín hiệu giao thông; Nơi đường giao nhau và phương tiện khác đã có tín hiệu xin đường nhưng bị cáo tỏ ra xem thường, chủ quan không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã điều khiển xe ô tô tải biển số 86C - 197.13 va chạm với xe đạp điện do bà Nguyễn Thị N1 điều khiển làm bà N1 tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật; xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó, cần xử lý và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; Ngay sau khi có hành vi gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người, bị cáo đã đến cơ quan công an phường P để trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình; Cha ruột là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhân thân tốt; Việc phạm tội với lỗi vô ý, Được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hơn nữa, khi được xem xét cho tại ngoại tại địa phương bị cáo không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Trần Quang S đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N1 là ông Nguyễn Tri P1 số tiền 172.000.000 đồng gồm chi phí mai táng và nuôi dưỡng các con nhỏ đến 18 tuổi. Hiện ông P1 không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang S, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D số 740152002238 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 14/12/2023 cần trả lại cho Trần Quang S.

Đối với các chứng cứ khác, quá trình điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang S phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[3] Xử phạt: Trần Quang S **01 (Một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai) năm**, được tính từ ngày Toà tuyên án (ngày **21/7/2026**).

Giao Trần Quang S cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về vật chứng: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng D số 740152002238 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 14/12/2023 cho Trần Quang S.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Phòng PC 10, PV 06 – CAT Lâm Đồng;
- Phân Trại tạm giam La Gi - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thịnh